

NGUYỄN HỮU QUỲNH
Tiến sĩ ngôn ngữ học

NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
Hà Nội - 2001

NGUYỄN HỮU QUỲNH
Tiến sĩ ngôn ngữ học

NGỮ PHÁP TIẾNG VIỆT



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA
Hà Nội - 2001

LỜI NÓI ĐẦU

1. Việc học tập, nghiên cứu tiếng Việt để nói đúng, viết đúng, nói hay, viết hay tiếng Việt là nhu cầu cần thiết của học sinh, sinh viên, của Việt kiều và nhiều độc giả khác. Đồng thời tiếng Việt là công cụ dùng để giao tiếp trong toàn xã hội, công cụ đấu tranh cách mạng và phát triển văn hoá, khoa học, công nghệ.

2. Nhà xuất bản *Từ điển bách khoa* (doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích) liên kết với *Viện nghiên cứu và phổ biến kiến thức bách khoa* (một tổ chức nghiên cứu khoa học tự nguyện của trí thức Hà Nội), xuất bản cuốn "*Ngữ pháp tiếng Việt*" của tiến sĩ ngôn ngữ học Nguyễn Hữu Quỳnh. Công trình đã được nghiên cứu và biên soạn công phu trong nhiều năm, dựa vào các sách giáo khoa về tiếng Việt của tác giả đã viết cho sinh viên các trường cao đẳng, sư phạm, giáo viên cấp II, Việt kiều; có bổ sung những thành tựu mới.

"*Ngữ pháp tiếng Việt*" giới thiệu toàn diện, hệ thống những tri thức cơ bản phổ thông về lịch sử, ngữ âm, từ vựng, cú pháp, phong cách tiếng Việt văn hoá hiện đại, quy tắc chính tả phiên âm.

Sách đã sử dụng:

- * gần 400 thuật ngữ ngôn ngữ học thông dụng, có đối chiếu với thuật ngữ tương đương tiếng Anh, Pháp, Nga;
- * trích dẫn hơn 300 câu văn thơ để minh họa lí thuyết;
- * trích chọn hơn 2000 từ láy, 252 đơn vị gốc Hán dùng cấu tạo hơn 1300 từ ghép thường gặp, trên 400 thành ngữ;
- * giới thiệu 45 bài văn thơ hay từ thế kỉ XV đến thế kỉ XX, thể hiện sự giàu đẹp của tiếng Việt.

Những tư liệu sử dụng trong sách rất bổ ích cho những ai yêu thích tiếng Việt và văn học Việt Nam, *tự học tự nghiên cứu*.

3. Mục đích hoạt động khoa học của Viện nghiên cứu và phổ biến kiến thức bách khoa là nghiên cứu và phổ biến *những tri thức* văn hoá, khoa học, công nghệ cơ bản, phổ thông, hiện đại, chính xác (dựa vào những công trình đã được nghiên cứu, tổng kết đánh giá).

Bởi vậy mong bạn đọc góp ý kiến và chỉ giáo. Những điểm chưa chính xác sẽ được trao đổi, đính chính và sửa chữa khi tái bản, theo phương châm tiếp cận đến cùng chân lí khoa học.

4. Việc xuất bản sách chủ yếu bằng vốn tự có với mục đích hướng thiện. Rất mong được sự liên kết và sự giúp đỡ của các tổ chức tập thể và cá nhân.

Hà Nội, tháng 4 năm 2001
Nhà xuất bản Từ điển bách khoa
Viện nghiên cứu và phổ biến tri thức bách khoa

LỜI GIỚI THIỆU CỦA TÁC GIẢ

1. Tôi viết quyển ngữ pháp này (sau nhiều năm nghiên cứu và thực nghiệm) với mục đích là tìm tòi xây dựng cuốn **ngữ pháp tiếng Việt**, một loại hình ngôn ngữ đơn lập có thanh điệu, nhằm giữ gìn và phát triển sự trong sáng và giàu đẹp của tiếng Việt¹.

Kiều rằng: “Những đấng tài hoa,

Thác là thể phách, còn là tinh anh ...”

(Nguyễn Du)

Đã có biết bao nhiêu “đấng tài hoa” để lại những “tinh anh” trong kho tàng tiếng Việt. Người đương thời và thế hệ sau cần ra sức học tập và sáng tạo.

Ngôn ngữ là vỏ vật chất của tư duy. Càng học tập nâng cao ngôn ngữ, càng phát triển trí tuệ.

Sự giáo dục đầy đủ tiếng mẹ đẻ từ thuở ấu thơ đến tuổi trưởng thành, quyết định sự hình thành và phát triển văn hoá, văn minh dân tộc của mỗi con người.

¹ Hiện nay chưa có một quyển ngữ pháp chuẩn dùng để giảng dạy trong nhà trường và thống nhất trong xã hội.

Tiếng Việt là ngôn ngữ giao tiếp trong toàn xã hội Việt Nam, là công cụ sắc bén trong đấu tranh cách mạng và phát triển xã hội Việt Nam. "Chúng ta phải giữ gìn nó, quý trọng nó, làm cho nó phổ biến ngày càng rộng khắp (Hồ Chí Minh).

2. *Ngữ pháp tiếng Việt* được biên soạn dựa vào các công trình của tác giả đã nghiên cứu biên soạn giáo trình giảng dạy ở các trường cao đẳng sư phạm và bồi dưỡng giáo viên cấp II từ sau năm 1975:

- *Cơ sở ngôn ngữ học tập 1, tập 2* (1978-1980).
- *Khái quát về lịch sử ngữ âm tiếng Việt* (đồng tác giả với Vương Lộc - 1977-1980).
- *Ngữ pháp tiếng Việt hiện đại* (1977-1980).
- *Tiếng Việt hiện đại* (ngữ âm, ngữ pháp, phong cách - 1994, 1996).

Đồng thời dựa vào thành tựu nghiên cứu của nhiều tác giả trong nước và ngoài nước, lựa chọn tri thức được nhiều người thừa nhận.

Ngữ pháp tiếng Việt, giới thiệu tri thức cơ bản phổ thông về lịch sử, ngữ âm, từ vựng, cú pháp, phong cách tiếng Việt văn hoá hiện đại.

Những tri thức đó được trình bày theo một hệ thống gọn, hợp lí và thiết thực, nêu bật *những đặc điểm riêng của tiếng Việt nhưng không xa rời những cái chung của các ngôn ngữ trên thế giới*. Hệ thống thuật ngữ gần với truyền thống (sử dụng những thuật ngữ quen dùng trong nhà trường từ 1945 đến nay). Sách giới thiệu những quy tắc cơ bản của tiếng Việt văn hoá hiện đại và đối chiếu với các phạm trù ngữ pháp tương ứng trong tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Nga. Mỗi ngôn ngữ trong hơn 5000 ngôn ngữ trên thế giới *có cái riêng nhưng cũng có cái chung của ngôn ngữ loài người*.

Các tri thức chính được trình bày trong sách có thể tóm tắt khái quát như sau:

Tiếng Việt là loại hình ngôn ngữ đơn lập có thanh điệu (ngôn ngữ không biến hình). Tiếng Việt có 10 đặc điểm có thể để phân biệt với các ngôn ngữ khác.

Âm tiết tiếng Việt (ở dạng đầy đủ) gồm 5 thành phần: phụ âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối và thanh điệu.

Hình vị là đơn vị gốc cấu tạo từ tiếng Việt (có khoảng 2 vạn vỏ âm thanh để cấu tạo hình vị). Hình vị, âm tiết và từ có hình thức cấu tạo giống nhau, trùng nhau, có thể gọi đó là hiện tượng "**một đơn vị ba chức năng**" (có tác giả gọi là **tiếng** hoặc **hình tiết**).

Từ gồm có **từ đơn** (một hình vị), **từ ghép** (hai hình vị trở lên). Từ ghép chia ra **từ ghép nghĩa**, **từ láy**, **từ ghép tự do**. Từ một hình vị còn gọi là **từ đơn tiết**, từ hai hình vị là **từ song tiết**, từ ba hình vị trở lên là **từ đa tiết**. Từ song tiết chiếm khoảng 80% tổng số từ.

Vốn từ vựng tiếng Việt bao gồm **từ**, **cụm từ cố định**, **thành ngữ**, **thuật ngữ**... (hiện nay có trên 1 triệu thuật ngữ và từ ngữ chuyên môn). Trong vốn từ tiếng Việt có một bộ phận từ gốc Hán (chiếm 60% vốn từ ngoại lai, trong đó có khoảng 25% đã Việt hoá hoàn toàn) và một số ít mượn tiếng Pháp và các ngoại ngữ khác.

Từ loại tiếng Việt có thể phân chia thành **thực từ**, **hư từ**, **tình thái từ**. Thực từ gồm **danh từ**, **động từ**, **tính từ**, **số từ**, **đại từ**; hư từ gồm **phó từ**, **quan hệ từ** (giới từ, liên từ); tình thái từ gồm **trợ từ** và **thán từ**.

Từ và cụm từ là các đơn vị cấu tạo câu.

Câu được cấu tạo từ các **đơn vị tính vị ngữ** (cụm c - v và đơn vị có chức năng tương đương). Câu phân chia ra thành **câu đơn** (một đơn vị tính vị ngữ), **câu trung gian** (hai đơn vị tính vị ngữ,

ng đó một đơn vị này phụ thuộc vào một thành phần của đơn vị), câu phức hợp (hai đơn vị tính vị ngữ độc lập trở lên có quan với nhau).

Phong cách tiếng Việt gồm *phong cách ngôn ngữ nói và* *ong cách ngôn ngữ viết* với nhiều loại phong cách khác nhau và biện pháp tu từ.

3. Tiếng Việt đã hình thành và phát triển hàng nghìn năm, gắn với lịch sử dân tộc Việt Nam. Việc nghiên cứu phát hiện những đặc điểm và quy tắc tiếng Việt là công việc của nhiều người, iều thế hệ. Hiện nay còn nhiều vấn đề chưa được nghiên cứu giải ch triệt để, thống nhất theo một hệ thống (như vấn đề phân chia loại, vấn đề phân tích câu, phiên chuyên thuật ngữ và tên riêng ng nước ngoài, vv.).

Bởi vậy rất mong được trao đổi ý kiến với bạn đọc để cùng ám phá đầy đủ sự giàu đẹp của tiếng Việt.

Tác giả giữ bản quyền.

Tác giả

Mùa Xuân 2001

MỤC LỤC

Lời giới thiệu của tác giả	7
----------------------------------	---

Phân I. ĐẶC ĐIỂM VÀ LỊCH SỬ TIẾNG VIỆT

<i>Chương một.</i> giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt	11
<i>Chương hai.</i> Khái quát về lịch sử tiếng Việt	13
I. Vấn đề dòng họ của tiếng Việt	14
II. Vài nét về lịch sử phát triển tiếng Việt	18
III. Lịch sử chữ Nôm và chữ Quốc ngữ	25
<i>Chương ba.</i> Một số đặc điểm của tiếng Việt	37

Phân II. NGỮ ÂM TIẾNG VIỆT HIỆN ĐẠI

<i>Chương một.</i> Hệ thống âm vị tiếng Việt hiện đại	53
<i>Chương hai.</i> Âm tiết tiếng Việt hiện đại	57
I. Đặc điểm	57
II. Cấu trúc âm tiết tiếng Việt	58
<i>Chương ba.</i> Âm đầu	61
I. Đặc điểm	61
II. Biến thể của các phụ âm đầu	66
III. Chức năng của phụ âm đầu	66

<i>hương bốn</i> . Âm đệm	67
<i>hương năm</i> . Âm chính	69
I. Đặc điểm	69
II. Sự phân bố và biến dạng của các âm chính	76
<i>hương sáu</i> . Âm cuối	77
I. Đặc điểm	77
II. Sự phân bố các biến dạng của âm cuối	79
<i>hương bảy</i> . Thanh điệu	79
I. Đặc điểm và thanh điệu	80
II. Sự phân bố các thanh điệu và chức năng của thanh điệu . .	83

Phần III. TƯ VỤNG TIẾNG VIỆT

A. CẤU TẠO TỪ TIẾNG VIỆT

<i>hương một</i> . Hình vị - đơn vị gốc cấu tạo từ tiếng Việt	87
I. Đặc điểm của hình vị tiếng Việt	87
II. Các loại hình vị tiếng Việt	89
<i>hương hai</i> . Từ đơn - Phân loại từ đơn	91
I. Đặc điểm	91
II. Phân loại từ đơn	92
<i>hương ba</i> . Từ ghép - Phân loại từ ghép	94
I. Đặc điểm	94
II. Phân loại từ ghép	97
A. Từ ghép nghĩa	97
B. Từ láy	102

C. Từ ghép tự do	110
D. Thành ngữ và thuật ngữ	113
E. Từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ đồng nghĩa, trái nghĩa ..	115
Bảng từ láy	120
Bảng từ tượng thanh	127

B. TÙ LOẠI TIẾNG VIỆT

<i>Chương một.</i> Danh từ	129
I. Đặc điểm chung của danh từ	129
II. Phân loại danh từ	130
<i>Chương hai.</i> Động từ	140
I. Đặc điểm chung	140
II. Phân loại các nhóm động từ	141
<i>Chương ba.</i> Tính từ	145
I. Đặc điểm	145
II. Phân loại	146
<i>Chương bốn.</i> Số từ	147
<i>Chương năm.</i> Đại từ	150
I. Đặc điểm	150
II. Phân loại	151
<i>Chương sáu.</i> Phó từ	157
I. Đặc điểm	157
II. Phân loại	158
<i>Chương bảy.</i> Quan hệ từ	161
I. Đặc điểm	161

II. Phân loại	162
<i>Chương tám. Trợ từ</i>	167
<i>Chương chín. Thán từ</i>	169
<i>Chương mười. Hiện tượng chuyển từ loại trong tiếng Việt</i>	170

Phân IV. CỦ PHÁP TIẾNG VIỆT

<i>Chương một. Cụm từ tiếng Việt</i>	173
I. Khái niệm về cụm từ và phân loại	173
II. Thành tố trung tâm của cụm từ chính phụ	174
III. Thành phần phụ của cụm từ chính phụ	175
IV. Phương thức lập các khuôn mẫu cụm từ	177
<i>Chương hai. Cụm danh từ</i>	178
I. Nhận xét chung	178
II. Phần đầu của cụm danh từ	180
III. Phần cuối của cụm danh từ	183
<i>Chương ba. Cụm động từ</i>	186
I. Nhận xét chung	186
II. Phần đầu của cụm động từ	187
III. Phần cuối của cụm động từ	189
<i>Chương bốn. Cụm tính từ</i>	193
I. Phần đầu của cụm tính từ	193
II. Phần cuối của cụm tính từ	194
<i>Chương năm. Dạng láy của từ</i>	196
I. Hình thức ngữ âm của dạng láy	197
II. Nghĩa của dạng láy	201

<i>Chương sáu.</i> Câu đơn	208
A. Câu đơn hai thành phần	209
I. Câu tá	211
II. Câu luận	216
III. Cấu tạo ngữ pháp của chủ ngữ và vị ngữ	218
B. Câu đơn một thành phần	220
C. Thành phần phụ của câu đơn	221
<i>Chương bảy.</i> Câu trung gian	227
<i>Chương tám.</i> Câu phức hợp	232
I. Câu phức hợp liên hợp	233
II. Câu phức hợp phụ thuộc lẫn nhau	235
III. Câu phức hợp hỗn hợp	239
<i>Chương chín.</i> Các dấu câu	240

Phần V. PHONG CÁCH TIẾNG VIỆT

<i>Chương một.</i> Sự vận dụng các quy tắc ngữ pháp	249
<i>Chương hai.</i> Phong cách tiếng Việt	252
Phụ lục 1. Vấn đề chính tả và phiên chuyển tên riêng và thuật ngữ tiếng nước ngoài	281
Phụ lục 2. Bảng các đơn vị gốc Hán dùng cấu tạo từ thường gặp	289
Phụ lục 3. Bảng thành ngữ	303
Phụ lục 4: Một số thuật ngữ đối chiếu Việt-Anh-Pháp-Nga	309
Phụ lục 5. Những bài văn thơ hay thế kỉ XV - XX	331
Tài liệu tham khảo chính	387

CÁC CÔNG TRÌNH
TÁC GIẢ ĐÃ TỔ CHỨC BIÊN SOAN VỚI TƯ CÁCH
ĐỒNG CHỦ NHIỆM, CHỦ BIÊN,
TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP, ĐỒNG TÁC GIẢ

Đã xuất bản

1. *Từ điển bách khoa nông nghiệp* (1991)
2. *Bách khoa thư bệnh học*, tập 1, 2, 3 (1991, 1994, 2000)
3. *Đại từ điển kinh tế thị trường* (1998)
4. *Từ điển bách khoa dược học* (1999)
5. *Từ điển luật học* (1999)
6. *Địa chỉ thanh hóa*, tập 1 (2000)
7. *Bách khoa thư Hà Nội*, tập 3, 4, 6, 14, 15 (2000)
8. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, tập 1 (1995)

Sắp xuất bản

1. *Từ điển bách khoa Việt Nam*, trọn bộ 4 tập
2. *Bách khoa thư Hà Nội*, trọn bộ 17 tập
3. *Bách khoa thư chính trị học (biên dịch)*